

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÔNG NÔNG
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 13/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đàm Thị Ngân**.

2. Bà **Hoàng Thị Huế**.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bé Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 04 tháng 11 năm 1983, tại xã Đ, huyện T, tỉnh C; Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bé Văn K (đã chết) và bà Triệu Thị M; Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ: Trần Thị L, sinh năm 1985 (đã bỏ đi) và có 01 con, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thông Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút, ngày 16/4/2018 Tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại khu vực cầu T, Thị trấn T, huyện T, tỉnh C, phát hiện Bé Văn T, sinh năm 1983, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C, đang điều khiển xe mô tô BKS 11K1-02923 đi từ hướng xã L, lên thị trấn T có dấu hiệu nghi vấn tổ công tác đã ra tín hiệu kiểm tra hành chính đối với T, đồng thời mời người chứng kiến đến để tiến

hành kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo mưa đang trước bên phải T đang mặc có 01 ví da màu đen, kiểm tra ví phát hiện trong ngăn nhỏ đựng giấy tờ có 02 gói nhỏ, trong mỗi gói nhỏ có chất bột màu trắng theo lời khai của T đó là Hêrôin, T vừa mua ở huyện T về với giá tiền 300.000đ. Tiến hành kiểm tra xe mô tô của T phát hiện trên xe buộc ở giá đằng sau xe có 1,5 kg pháo T mua ở huyện T với giá tiền 140.000đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong, thu giữ 02 gói nhỏ và số pháo trên có sự tham gia của những người làm chứng (*bút lục số: 07,08*).

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được ngày 16/4/2018 Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bé Văn T, tại xóm N, xã Đ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Căn cứ kết quả điều tra cùng tang vật thu giữ được ngày 17/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đã dẫn giải T ra Phòng PC 47 Công an tỉnh C để mở niêm phong cân xác định khối lượng. Kết quả số tang vật thu giữ được của Tuấn có khối lượng tịnh là 0,14 gam và trích một phần gửi đến Phòng PC54 Công an tỉnh C giám định.

Tại kết luận giám định số 73/GĐMT ngày 27/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy là Hêrôin (*bút lục số: 17 đến 20*).

Tại cơ quan cảnh sát điều tra T khai nhận như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/4/2018 T một mình ra chợ thị trấn T, huyện T, tỉnh C. T gặp một người đàn ông khoảng 26 tuổi ở hàng thịt lợn T không biết họ tên, địa chỉ người này. Do T được gặp mua Hêrôin với người đàn ông này nhiều lần, mục đích của T mua về để sử dụng, đáp ứng nhu cầu của bản thân. Biết người này bán ma túy nên T hỏi mua “có đồ không” người đàn ông hiểu ý là mua Hêrôin nên trả lời là “có” sau đó T đưa cho người đàn ông 300.000đ, một lúc sau người đàn ông quay lại đưa cho T 01 gói Hêrôin. Sau khi lấy được gói Hêrôin T đi xe máy từ huyện T về huyện T, trên đường về T dừng xe ở dọc đường để sử dụng Hêrôin, T lấy Hêrôin từ trong người ra, cầu lấy một ít từ gói Hêrôin vừa mua được rồi sử dụng bằng hình thức hít, sau đó T chia gói Hêrôin phần còn lại ra thành 02 gói, T đưa vào ví da của T rồi cất ví vào túi áo mưa T đang mặc, sau đó T tiếp tục đi xe mô tô về huyện T. Đến khoảng 12 giờ trưa ngày 16/4/2018 khi về đến đầu cầu T, Thị trấn T thì bị tổ công tác Công an huyện Thông Nông bắt được quả tang như đã trình bày ở trên (*BL số: 08, 33, 34, 41 đến 50*).

Quá trình điều tra T thành khẩn khai báo lời khai của T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đối với những tài liệu đồ vật tạm thu giữ của T gồm:

+ 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước ghi tang vật vụ Bé Văn T, bắt ngày 16/4/2018. Mặt sau phong bì niêm phong có 04 dấu giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C cùng chữ ký của T và chữ ký của những người tham gia là vật chứng vụ án.

+ Tiền Việt Nam chưa qua giám định: 740.000đ, quá trình điều tra xác định số tiền này do T đi làm thuê kiếm được, không liên quan đến vụ án.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HotWav màu đen đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, kết quả điều tra xác định 02 chiếc điện thoại này là phương tiện T để sử dụng để phục vụ nhu cầu liên lạc không liên quan đến vụ án.

+ 01 ví da bên trong có 01 CMND mang tên Bé Văn T, 01 giấy phép lái xe mang tên Bé Văn T, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến vụ án.

> Những tài liệu và những đồ vật tạm giữ không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người nhà bị T là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen vàng BKS 11K1-029.23 đã qua sử dụng (kèm chìa khóa xe), có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 11K1- 029.23 mang tên Công ty TNHH tư vấn P, địa chỉ: Tổ B, thị trấn T, huyện T, tỉnh C, chiếc xe này T mượn của bà Nông Thị H là vợ của Nông Nhật H đại diện công ty TNHH tư vấn P để về quê tảo mộ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nông Thị H là đúng quy định của pháp luật.

+ 1,5 kg pháo các loại thu giữ trên giá đèo hàng đằng sau xe mô tô do T điều khiển, kết quả điều tra xác định đây là hàng cấm do T mua về để đốt, tuy nhiên trọng lượng số pháo trên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

- Việc T mua Hêrôin về sử dụng nhiều lần, với nhiều người đàn ông khác nhau không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có điều kiện điều tra để mở rộng vụ án. Cũng như không lấy được lời khai của những người đàn ông đã bán Hêrôin cho T trước đây, mà chỉ có một lời khai duy nhất của T được mua Hêrôin về sử dụng nhiều lần, nên không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi nhiều lần đối với bị cáo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã đề nghị truy tố bị cáo Bé Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSTN ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thông Nông để xét xử bị cáo Bé Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bé Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 16.4.2018 bị cáo Bế Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,14 gam Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

{3} Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã tàng trữ 0,14 gam Hêrôin để sử dụng khối lượng ma túy thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{5} Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 02/01/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử tù có thời hạn 30 tháng tù theo bản án số 02/2007/HS-ST về tội: “Cướp tài sản” đang trong thời gian chấp hành án tại trại giam P 4 (đóng trên địa bàn xã K, huyện Đ, tỉnh T) bị cáo lại phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam” theo bản án số: 101/2008/HSST ngày 22/10/2008 của Tòa án huyện Đ tỉnh T xử tù có thời hạn 12

tháng theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung của hai bản án là 27 tháng 8 ngày tù. Đối với những hành vi này đều đã được xóa án tích và không coi là tiền án, tiền sự, tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo không lấy đây làm bài học để sửa chữa những lỗi lầm mình đã mắc phải làm người công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện tại vụ án này, để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy phân đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

{6} Về nguồn gốc số Hêrôin thu giữ bị cáo khai mua của người đàn ông khoảng 26 tuổi tại thị Trấn T, không biết họ tên, địa chỉ người này, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý. Nhưng quá trình điều tra không xác định rõ được đối tượng nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

{7} Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn lại là người nghiện thu nhập chính nhờ đi làm thuê nên không có khả năng để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

{8} Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi tang vật vụ án Bế Văn T, bắt ngày 16/4/2018. Mặt sau phong bì có chữ ký của Bế Văn T, các thành phần tham gia và có 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

(Xác nhận vật chứng trên đã được Công an huyện Thông Nông bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thông Nông hồi 14 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2018).

{9} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Bế Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. *Áp dụng:* Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:
 - Xử phạt: Bị cáo Bế Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16 tháng 4 năm 2018).
 - Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.
3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
 - + Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi tang vật vụ án Bế Văn T, bắt ngày 16/4/2018. Mặt sau phong bì có chữ ký của Bế Văn T, các thành

phần tham gia và có 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

(Xác nhận vật chứng trên đã được Công an huyện Thông Nông bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thông Nông hồi 14 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2018).

4. *Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bế Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, Tỉnh;
- Công an huyện Thông Nông;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ;
- Lưu: HS,THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thanh